

<b>VNINDEX</b> 1,055.95 <b>+0.65%</b>	<b>HNX</b> 209.03 <b>+0.17%</b>	<b>UPCOM</b> 76.60 <b>+0.14%</b>	<b>DOW JONES</b> 32,254.86 <b>-1.66%</b>	<b>NIKKEI 225</b> 28,623.15 <b>+0.63%</b>	<b>DAX</b> 15,633.21 <b>+0.01%</b>
--	------------------------------------	-------------------------------------	---	--	---------------------------------------



### Nhận định thị trường và chiến lược

#### "TIẾP ĐÀ"

Kết thúc phiên giao dịch ngày 09/03/2023, VNIndex đóng cửa tăng 6,77 điểm (+0,65%) và đóng cửa tại mức 1.055,95 điểm. Thị trường tiếp tục có một phiên tăng điểm tích cực. Phiên giao dịch sáng đã tiếp nối sự hưng phấn từ phiên trước khi thị trường bật tăng 5 điểm từ lúc mở phiên. Phiên giao dịch, dòng tiền trở nên mạnh liệt hơn so với những lúc đáy thị trường tăng hơn 10 điểm, tuy nhiên phiên ATC ghi nhận đóng cửa tại mức 1.055. Thanh khoản sàn HOSE ghi nhận tăng mạnh, đạt 9.600 tỷ (tăng 23% so với phiên trước).

Xét theo nhóm ngành, các nhóm ngành đã sơ giữ được sắc xanh nhẹ hôm nay. Nổi bật trong đó là cổ phiếu Hàng không tăng mạnh như HVN tăng trần, VJC (+3,6%), AST (+5,5%) sau thông tin Trung Quốc sẽ mở cửa du lịch tới Việt Nam từ 15/3. Các nhóm ngành khác ghi nhận tăng tích cực là Ngân hàng, Bán lẻ, Khu công nghiệp và nhóm Nông nghiệp.

Khối ngoại tiếp tục trở lại mua ròng với giá trị đạt hơn 192 tỷ. Các mã được tập trung mua ròng là HSG (65 tỷ), SSI (+55 tỷ), POW (+39 tỷ). Ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng là DCM (-63 tỷ), VCB (-38 tỷ), FUEVFVND (-19 tỷ).

#### PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNIndex hình thành một cây nến tăng với biên độ khoảng 6 điểm với râu trên dài 5 điểm. Thanh khoản HOSE tiếp tục gia tăng lên mức 9.600 tỷ đồng. Chỉ số đã đóng nến vượt lên trên đường MA20 ngày. Đây là dấu hiệu cho thấy nhịp hồi phục vẫn tiếp tục và thị trường sẽ hướng tới vùng kháng cự 1.080 - 1.100. Do thị trường đang trong trạng thái rủi ro và dòng tiền yếu, lực bán có thể xuất hiện sớm khiến thị trường sẽ tiếp tục xu hướng giảm xuống test vùng hỗ trợ 980. Nếu vùng hỗ trợ 980 không cho phản ứng tốt, thị trường sẽ tiếp tục xuống test vùng hỗ trợ 930.

#### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường tiếp tục giữ được nhịp tăng tích cực, tuy nhiên vùng lợi nhuận kỳ vọng còn rất thấp do thị trường đã gần vùng kháng cự 1.080 và dòng tiền còn yếu. Vì vậy NĐT có thể tham gia trading T+, mua về các mã đã tích lũy và bán khi giá tăng tới vùng kháng cự với tỷ trọng tài khoản nhỏ. NĐT cần quản trị rủi ro, hạn chế tham gia mua lỗ và hạn tỷ trọng để bảo vệ tài khoản. Trong nhịp điều chỉnh giảm NĐT quan sát thị trường phản ứng tại vùng 980 điểm, nếu có phản ứng tốt tại đây thì có thể tìm kiếm cơ hội giải ngân. Trong trường hợp thị trường đánh mất vùng 980 điểm, thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh xuống test vùng 930 điểm. Nhóm cổ phiếu đáng quan tâm khi thị trường điều chỉnh xong là nhóm Dầu khí, Thép, Đầu tư công và Thực phẩm. ABS sẽ đưa ra khuyến nghị trong kênh tư vấn trực tiếp.

#### BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Link: Báo cáo cập nhật KQKD Q4/22 – BAF
- Link: Báo cáo cập nhật KQKD Q4/22 – DBC
- Link: Báo cáo cập nhật KQKD Q4/22 – FMC
- Link: Báo cáo cập nhật KQKD Q4/22 – KDH

#### Tin tức thị trường thế giới

Kinh tế Nhật Bản hầu như không tăng trưởng trong Q4/2022, tiêu dùng yếu ớt đặt ra nhiều thách thức lên chính sách. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Nhật Bản tăng 0,1% YoY trong quý 4/2022, so với ước tính sơ bộ là tăng 0,6% và thấp hơn nhiều so với dự báo trung bình của các nhà kinh tế về mức tăng 0,8% trong một cuộc thăm dò của Reuters. Điều đó xảy ra sau khi điều chỉnh giảm 1,1% quý 3. Chi tiêu vốn, cũng là động lực chính của nền kinh tế, không thay đổi so với con số ban đầu, giảm 0,5% trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 12, do chi phí nhập khẩu tăng, cũng do đồng tiền yếu của đất nước, đã khiến các công ty hạn chế chi tiêu đầu tư.

Giới đầu tư toàn cầu đặt cược lãi suất tại Mỹ sẽ đạt đỉnh ở 6%. Thông điệp mới nhất của Fed cũng cho thấy cơ quan này có thể quay trở lại tăng lãi suất 50 điểm cơ bản, trái ngược hoàn toàn với lập trường mềm mỏng hơn mà ngân hàng trung ương của Australia và Canada đang áp dụng. Nó cũng đẩy lên lo ngại về một cuộc "hạ cánh cứng" đối với kinh tế Mỹ, vì thị trường trái phiếu phát tín hiệu khả năng xảy ra suy thoái kinh tế ngày càng tăng. Thậm chí, các nhà giao dịch hợp đồng hoán đổi đang dự báo Fed sẽ tăng lãi suất 100 điểm cơ bản trong 4 cuộc họp chính sách tới.

#### Tin tức nổi bật trong ngày

- 👉 Từ 15/3, Trung Quốc sẽ tổ chức tour tới Việt Nam
- 👉 Bộ Giao thông lên tiếng việc lùi tiến độ hoàn thành sân bay Long Thành
- 👉 Tồn kho bất động sản sẽ tiếp tục tăng cao
- 👉 Chính phủ yêu cầu NHNN tập trung xử lý các ngân hàng yếu kém
- 👉 Ngân hàng Hà Lan sắp đầu tư hơn 8 triệu đô vào doanh nghiệp điện mặt trời tại Việt Nam

#### Lịch sự kiện đáng chú ý

- 10/03/2023: Tỷ lệ thất nghiệp tháng 2 của Mỹ
- 10/03/2023: Quỹ VanEck công bố danh mục
- 14/03/2023: Công bố chỉ số CPI tháng 2 của Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam	09/03/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1.055,95	0,65%	1,48%	-5,47%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	10.725,06	25,67%	29,90%	-3,34%
HNX	209,03	0,17%	1,06%	-5,31%
HNX GTGD (Tỷ VND)	878,94	-32,01%	-5,00%	-10,00%
Upcom	76,60	0,14%	-0,05%	2,15%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	364,20	-11,00%	0,85%	-31,28%
P/E VNINDEX (x)	11,82	0,68%	3,05%	1,90%
P/B VNINDEX (x)	1,67	0,60%	3,09%	-15,23%

#### TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS

STT	Mã	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(lỗ) hiện tại	Trạng thái
1	GVR	14.800	17.200	15.150	14.150	16,2%	2,4%	Nắm giữ
2	TAR	13.200	15.100	13.300	12.500	14,4%	0,8%	Nắm giữ
3	VTP	26.600	29.800	26.800	26.600	12,0%	0,8%	Nắm giữ
4	LTG	27.100	29.700	27.200	26.000	9,6%	0,4%	Nắm giữ
5	IJC	12.900	14.500	12.900	12.500	12,4%	0,0%	Nắm giữ

**Lưu ý:** Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

#### TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	STB 4,54%	VRE -0,92%	PDR 15,38%	SAB -2,61%	BID 6,96%	MSN -22,08%
2	GVR 4,48%	NVL -0,90%	NVL 6,83%	MWG -1,96%	POW 6,56%	NVL -21,51%
3	VJC 3,56%	BID -0,73%	KDH 5,48%	VNM -0,52%	HDB 4,52%	VHM -20,45%
4	VIB 2,42%	HDB -0,54%	POW 5,26%		PLX 2,36%	MWG -12,85%
5	TPB 2,30%		GVR 5,21%			PDR -12,41%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	DGW 6,89%	VCF -4,09%	EIB 13,33%	SVC -14,38%	LCG 24,15%	DIG -25,08%
2	HVN 6,83%	BHN -1,90%	CKG 11,00%	VCF -10,81%	HQC 22,89%	SVC -24,42%
3	DBC 5,56%	ACG -1,79%	NKG 10,26%	HTN -5,00%	CKG 18,37%	HTN -23,23%
4	GEX 5,04%	PC1 -1,77%	DXG 8,74%	DIG -3,97%	BAF 18,18%	DXG -20,57%
5	BAF 4,13%	IDI -1,69%	HVN 7,69%	BIC -3,85%	AAA 15,53%	CRE -20,46%

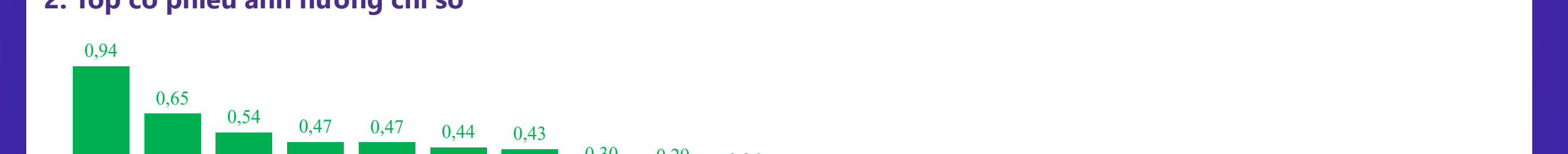
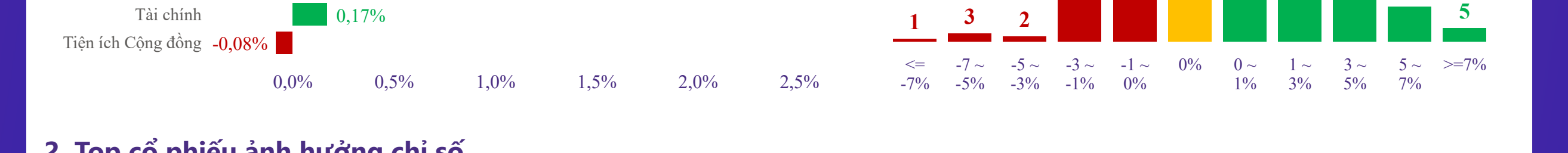
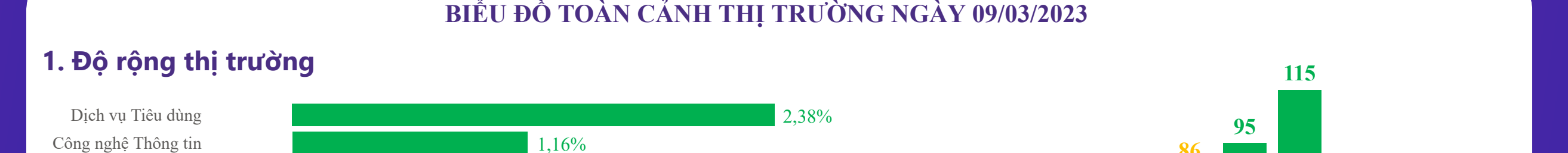
  

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	NVT 6,99%	HVG -12,10%	HOT 29,13%	VHG -87,78%	TMT 68,70%	FTM -55,50%
2	VNG 6,94%	VHG -7,37%	KHA 15,92%	FTM -22,61%	STB 51,07%	TTB -39,95%
3	RIC 6,92%	FTM -6,97%	ACC 13,78%	AMD -18,98%	ACC 40,00%	RIC -32,20%
4	SKG 6,92%	FDC -6,84%	IBC 11,07%	TTB -16,83%	TNC 39,09%	MCG -29,03%
5	EVG 6,91%	SII -6,67%	MHC 8,99%	FDC -12,22%	MCP 37,54%	TRC -20,89%

#### TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	09/03/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
<b>TTCK Toàn cầu</b>				
DAX	15.633,21	0,01%	2,14%	3,19%
Dow Jones	32.254,86	-1,66%	-1,25%	-4,99%
FTSE 100	7.879,98	-0,63%	-0,44%	1,48%
Nikkei 225	28.623,15	0,63%	4,02%	4,61%
S&P 500	3.918,32	-1,85%	-0,84%	-3,50%
<b>Tỷ giá</b>				
USD/VND	23.680,00	-0,13%	-0,13%	0,94%
USD/JPY	136,22	-0,82%	0,04%	4,91%
GBP/USD	1,19	0,85%	-0,83%	-4,03%
EUR/USD	1,06	0,95%	-0,93%	-2,75%
<b>Năng lượng</b>				
Dầu thô Brent	81,59	-1,29%	-3,23%	-5,17%
Khí tự nhiên	2,54	-0,39%	-9,61%	-11,81%
Than	180,00	-1,10%	-6,25%	-49,73%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>				
Thép cuộn cán nóng	1.310,00	4,30%	9,81%	69,03%
Vàng	1.830,89	0,95%	-0,32%	-5,00%
Thép	4.255,00	0,47%	1,31%	3,15%
Quặng sắt	129,00	0,39%	0,78%	3,61%
Bạc	20,07	0,35%	-4,43%	-14,81%
Đồng	4,05	0,25%	-2,88%	-4,03%
Gỗ	362,00	-0,41%	-3,90%	-26,50%
<b>Nông nghiệp</b>				
Đường	21,15	1,29%	2,82%	2,27%
Lợn hơi	85,08	-0,78%	0,15%	-1,58%
Cà phê	178,00	-0,86%	-3,94%	6,49%
Cao su	134,60	-1,32%	-4,81%	-5,01%
Lúa mì	653,50	-3,11%	-6,24%	-13,16%

#### BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 09/03/2023



### 5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HSG	67.43	3.962.30
SSI	67.722	3.100
POW	39.194	1.088.900
HPG	37.519	1.754.200
VRE	29.709	1.102.100

### 6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUEVFVND	40.2	1.125.200
VCI	4.811	171.000
HDG	3.264	150.800
HPG	2.311	75.700
QNS	1.925	50.000

### Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
SAB	-1	-66.50
DXG	-1	-8.000
FUEVFVND	-1	-8.000
VCB	-1	-419.00
DCM	-1	-2.100.00

### Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
TPB	-1	-4
VPB	-1	-4
POW	-1	-1.000.00
OPC	-1	-1.000.00
STB	-1	-1.000.00

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Tham gia room tư vấn miễn phí trên Zalo của ABS

### Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

#### KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.